TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHÀ BÈ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/**2024/HS-ST
Ngày: 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Ngọc
2. Bà Lê Thị Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Chí Đông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hữu Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2023/TLST-HS ngày 25/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 450/2023/QĐXXST-HS ngày 27/12/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, Giới tính: Nam; sinh năm 1988, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi thường trú: Ấp C, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Không xác định và bà Nguyễn Thị T; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023. Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo Quyết định thi hành án phạt tù số 46/2023/QĐ-CA ngày 30/8/2023 của Chánh án Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

- *Bị hại:* Chị Lê Hồng N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang

Chỗ ở: Số 13xx/x đường L, Khu phố 4, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Lê Văn Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở: Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2/ Chị Lê Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Chỗ ở: Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 31/8/2022, bà Lê Hồng N đến quán ốc XX, địa chỉ: 23xx đường H, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn uống với Nguyễn Văn T. T và chị N mới quen nhau, chị N hoàn toàn không biết lai lịch, địa chỉ của T. Trong lúc ăn uống, T hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SH Mode, biển số 63B7-437.05 của chị N để đi mua thuốc lá, chị N đồng ý và đưa chìa khoá xe cho T.

Sau khi mượn xe của chị N, T nảy sinh ý định chiếm đoạt, T mở cốp ra kiểm tra, thấy giấy tờ xe, căn cước công dân mang tên chị N nên T đã mang chiếc xe của chị N đi cầm cố tại tiệm cầm đồ Th, thuộc ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai, do anh Lê Văn Th làm chủ với số tiền 35.000.000đ. Do căn cước của T bị Công an tạm giữ trước đó nên T sử dụng căn cước mang tên Phạm Văn P để làm hợp đồng cầm cố xe.

Bị chiếm đoạt tài sản, chị N đã đến Công an trình báo. Đến ngày 04/01/2023, T bị Công an huyện Châu Thành bắt. Ngày 30/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè khởi tố bị can đối với Lê Văn Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Sau khi Lê Văn Th cầm cố xe của T, hết hạn hợp đồng, T không đến trả tiền, chuộc xe lại nên Th đã bán chiếc xe trên cho chị Lê Thị L, sinh năm 1984, chỗ ở Ấp 3, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai với giá 35.000.000đ. Th đã nhờ người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) làm thủ tục sang tên chiếc xe cho chị L. Ngày 14/01/2023, Công an tỉnh Thanh Hoá đã cấp lại giấy đăng ký xe mô tô biển số 36D1-779.51 để thay thế biển số cũ là 63B7-437.05.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tiến hành xác minh tại Văn phòng công chứng B tại địa chỉ: B3 đường N, Khu phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nơi ký công chứng hợp đồng mua bán xe mô tô 63B7-437.05) xác định: Công chứng viên Lê Hà Phương T không còn làm việc tại văn phòng công chứng B từ năm 2014 đến nay. Văn phòng công chứng B không chứng nhận hợp đồng mua bán xe mô tô biển số 63B7-437.05. Chị N xác định chữ ký trong hợp đồng công chứng không phải chữ ký chị N. Xác định hồ sơ công chứng sang tên xe mô tô biển số 63B7-437.05 là giả mà Th là người sử dụng nên có dấu hiệu của tội "Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự. Hành vi vi phạm pháp luật xảy ra trên địa bàn huyện T, tỉnh Đồng

Nai nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè tách hồ sơ trên để chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai thụ lý theo thẩm quyền.

Bản Kết luận định giá tài sản số 3/KL-HĐĐGTTHS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nhà Bè, kết luận: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode, màu Đỏ - Đen, biển số 63B7-437.05 trị giá 42.000.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS-NB ngày 29/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 2 năm 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp 03 năm tù của bản án số 33/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) USB nhãn hiệu DT101, bên trong chứa đoạn camera ghi nhận sự việc tại quán ốc 79. Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Về mặt dân sự: Người bị hại là chị Lê Hồng N đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH Mode nên không có ý kiến gì thêm.

Giữa Lê Văn Th và chị Lê Thị L cũng đã thỏa thuận bồi thường với nhau nên cũng không có ý kiến gì. Không xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo: Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Toà án đã tống đạt trực tiếp cho bị cáo Nguyễn Văn T tại Trại giam Châu Bình – Cục 10 – Bộ Công an, bị cáo Nguyễn Văn T đã có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Ban giám thị trại giam Châu Bình. Vì vậy, đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Nguyễn Văn T là hợp lệ.

[3] Xét việc vắng mặt của bị cáo tại phiên toà: Quá trình điều tra, bị cáo đã nhiều lần cung cấp lời khai, sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo.

[4] Xét hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 21h00' ngày 31/8/2022, tại quán ốc XX, địa chỉ số 23xx đường H, Khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T mượn xe mô tô nhãn hiệu Hoda, số loại SH mode, biển số 63B7-437.05 của chị Lê Thị Hồng N để đi mua thuốc lá, sau khi mượn xe T nảy sinh ý định chiếm đoạt nên không quay lại trả xe cho chị N mà mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Trị giá chiếc xe mô tô mà Nguyễn Văn T chiếm đoạt là 42.000.000đ (*bốn mươi hai triệu đồng)*. Bị cáo đã lợi dụng vào sự tin tưởng của chủ tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo đã phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt nghiêm. Việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra khai báo thành khẩn.

[6] Bị cáo đã bị Toà án huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 03 năm tù theo Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 25/7/2023. Bản án đã có hiệu lực pháp luật, vì vậy, cần tổng bản án của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai bản án.

[7] Đối với Lê Văn Th khi cầm cố xe không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý.

[8] Đối với chị Lê Thị L khi mua xe không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, cũng không tham gia hay biết việc làm giả giấy tờ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè không xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Lê Hồng N đã được thu hồi trả lại cho chị N, chị N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Vật chứng vụ án: Chiếc xe ô tô biển số 63B7-437.05 đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Hồng N.

01 USB nhãn hiệu DT101, chứa dữ liệu ghi nhận sự việc tại quán ốc XX, cần lưu hồ sơ vụ án.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*. Tổng hợp 03 (ba) năm tù của Bản án số 33/2023/HS-ST ngày 25/7/2023 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2023.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự, người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy